**TÀI LIỆU HỌC TẬP**

**NGỮ VĂN 6 – TUẦN 6**

**TIẾT 21: ĐỌC MỞ RỘNG:**

**CHUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH**

**I. Tìm hiểu chung**

**1. Tác giả**



Lâm Thị Mỹ Dạ (1949)

- Quê quán: Quảng Bình.

- Thơ bà nhẹ nhàng, đằm thắm, trong trẻo, thể hiện một tâm hồn tinh tế, giàu yêu thương.

**2. Tác phẩm**

- Xuất xứ: Trích Tuyển tập, 2011.

- Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm.

- Thể thơ: Lục bát.

**II. Đọc hiểu văn bản**

**1. Những bài học được ông cha gửi gắm trong chuyện cổ**

- Xuất hiện các ý thơ nêu tên các câu chuyện cổ:

+ Truyện Tấm Cám "Thị thơm thì giấu người thơm/ Chăm làm thì được áo cơm cửa nhà".

+ Truyện Đẽo cày giữa đường "Đẽo cày theo ý người ta/ Sẽ thành khúc gỗ chẳng ra việc gì".

+ Tích Trầu cau "Đậm đà cái tích trầu cau/ Miếng trầu đỏ thắm nặng sâu tình người".

- Bài học được gửi gắm qua chuyện cổ:

+ Nhân hậu, tình người.

+ Tình yêu không quản ngại khoảng cách.

+ Ở hiền gặp lành.

+ Công bằng, thông minh, độ lượng, đa tình.

**2. Ý nghĩa những câu chuyện cổ với đời con cháu**

- Cảm xúc của nhân vật "tôi": Yêu chuyện cổ nước tôi.

- Chuyện cổ là hành trang cuộc sống "Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa/ Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi".

- Chuyện cổ là cuộc đối thoại giữa hai thế hệ "Chỉ còn chuyện cổ thiết tha/ Cho tôi nhận mặt ông cha của mình".

- Chuyện cổ cũng thể hiện sự lo nghĩ cho đời sau của ông cha "Tôi nghe chuyện cổ thầm thì/ Lời cha ông dạy cũng vì đời sau".

- Chuyện cổ còn mãi, có ý nghĩa muôn đời "Nhưng bao chuyện cổ trên đời/ Vẫn luôn mới mẻ rạng ngời lương tâm".

**3. Nghệ thuật**

- Thể thơ lục bát nhịp nhàng, uyển chuyển.

- So sánh: "Như con sông với chân trời đã xa".

- Điệp từ, câu trúc: ".....thì....", "....cơn...", "rất...", "Vừa....lại....".

- Từ láy: xa xôi, thiết tha, thầm thì...

**III. Tổng kết**

**1. Nội dung**

Qua bài thơ tác giả ca ngợi truyện cổ của nước mình mang nhiều ý nghĩa sâu xa, chứa đựng bao bài học quý báu của ông cha truyền lại cho con cháu đời sau.

**2. Nghệ thuật**

Thể thơ lục bát mang âm hưởng ca dao, dân ca kết hợp với việc sử dụng từ láy, biện pháp tu từ so sánh, điệp từ, điệp cấu trúc...

**TIẾT 22:**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

1. **Khái niệm trạng ngữ là gì?**

Trạng ngữ là thành phần nằm trong câu. Nó có nhiệm vụ xác định thời gian, nguyên nhân, nơi chốn, mục đích… của sự việc, hành động được nhắc đến trong câu.

Nhiệm vụ của trạng ngữ là gì?

Trạng ngữ sẽ giúp bạn trả lời các câu hỏi như:

* *Khi nào?*
* *Ở đâu?*
* *Vì sao?*
* *Để làm gì?*

Ví dụ: Trên cây, những chú chim đang hót líu lo.

Trong câu, trạng ngữ là “trên cây” có tác dụng chỉ nơi chốn. Trạng ngữ này trả lời cho câu hỏi “Ở đâu?”.

## **Có những loại trạng ngữ nào?**

Các loại trạng ngữ bao gồm:

* *Trạng ngữ chỉ thời gian*
* *Trạng ngữ chỉ nơi chốn*
* *Trạng ngữ chỉ nguyên nhân*
* *Trạng ngữ chỉ mục đích*
* *Trạng ngữ chỉ phương tiện*

### *Trạng ngữ chỉ nơi chốn*

Trạng ngữ nơi chốn có nhiệm vụ trả lời cho câu hỏi “ở đâu?”.

Ví dụ về trạng ngữ nơi chốn: Trong bếp, mẹ đang nấu ăn.

Trong ví dụ trên, trạng ngữ là gì? Trạng ngữ nơi chốn là “trong bếp”. Nó có tác dụng trả lời cho câu hỏi “Ở đâu?” và cụ thể là chỉ vị trí mẹ đang nấu ăn.

### *Trạng ngữ chỉ thời gian*

Trạng ngữ chỉ thời gian có nhiệm vụ trả lời cho các câu hỏi về thời gian, giờ giấc như: Bao giờ? Mấy giờ? Khi nào?…

Ví dụ: Tối qua, Lan học bài chăm chỉ.

Trong ví dụ trên, trạng ngữ là gì? Trạng ngữ chỉ thời gian là “Tối qua”. Nó giúp người đọc trả lời cho câu hỏi “Lúc nào?” hay cụ thể là Lan học bài chăm chỉ vào lúc nào?

### *Trạng ngữ chỉ nguyên nhân*

Trạng ngữ chỉ ra lý do tại sao sự việc trong câu lại diễn ra như vậy, nguyên nhân có nhiệm vụ trả lời cho các câu hỏi như: Tại sao? Vì sao? Do đâu?

Để hiểu rõ hơn về loại trạng ngữ này, hãy cùng xem qua ví dụ: Vì tắc đường, tôi đi làm muộn.

Trong ví dụ trên, trạng ngữ là gì? Trạng ngữ chỉ nguyên nhân là “Vì trời rét”. Nó có tác dụng trả lời cho câu hỏi “Vì sao” hay cụ thể là giải thích lý do tại sao tôi đi làm muộn.

### *Trạng ngữ chỉ mục đích*

Đây là loại trạng ngữ chỉ mục đích của sự việc, hành động được nhắc đến trong câu.

Trạng ngữ chỉ mục đích có nhiệm vụ trả lời cho các câu hỏi như: Để làm gì? Vì cái gì? [Mục tiêu](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%E1%BB%A5c_ti%C3%AAu) là gì?…

Ví dụ: Để được mẹ khen, Nam cố gắng học hành chăm chỉ.

Trong ví dụ trên, đâu là trạng ngữ? Trạng ngữ chỉ mục đích là “Để được mẹ khen”. Nó có nhiệm vụ trả lời cho câu hỏi “Để làm gì? hay cụ thể hơn lại vì mục đích gì mà Nam học hành chăm chỉ.

### *Trạng ngữ chỉ phương tiện*

Nó được sử dụng với mục đích làm rõ các phương tiện, cách thức di chuyển của sự việc, hành động, con người… được nhắc đến trong câu.

Thông thường, trạng ngữ chỉ phương tiện thường đi kèm từ “bằng “ hoặc “với”. Nó có nhiệm vụ trả lời cho các câu hỏi như: Với cái gì? Bằng cái gì?

Ví dụ cụ thể: Bằng giọng nói ấm áp, mẹ luôn vỗ về, an ủi tôi.

Trong ví dụ trên, trạng ngữ có ý nghĩa gì? Trạng ngữ chỉ phương tiện là “Bằng giọng nói ấm áp”. Nó trả lời cho câu hỏi “bằng cái gì” hay chi tiết hơn là mẹ vỗ về, an ủi tôi bằng cái gì?

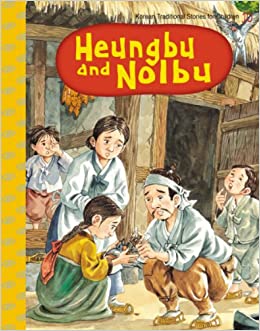
**TIẾT 23:**

**ĐỌC MỞ RỘNG: NO-BU VÀ HENG BU**

**I. Tìm hiểu chung**

- Thể loại: Truyện cổ tích Hàn Quốc.

- PTBĐ chính: Tự sự.



- Bố cục: 3 phần.

+ Phần 1 (Đầu đến *bước trở về*): Giới thiệu hoàn cảnh của hai anh em.

+ Phần 2 (Tiếp đến *trở nên vô cùng giàu có*): Người em hiền lành, tốt bụng được đền đáp.

+ Phần 3 (Còn lại): Người anh tham lam, xấu xa nhận quả báo.

**II. Đọc hiểu văn bản**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Người anh (Non-bu)** | **Người em (Heng-bu)** |
| **Tính cách.** | Tham lam, xấu tính. | Tốt bụng, hiền lành. |
| **Chuyện chia tài sản.** | Giành hết tài sản, khi em  khó khăn nhờ giúp đỡ nhưng giận dữ quát tháo và đuổi Heng-bu ra khỏi nhà. | Không nhận được tài sản gì nhưng vẫn siêng năng làm lụng. Khi gặp người có hoàn cảnh nghèo khó hơn mình, chàng thường tìm cách giúp đỡ. Dù không được giúp đỡ nhưng không oán trách, lê bước trở về. |
| **Chuyện chim nhạn và những quả bầu.** | - Đôi chim nhạn là mua về nuôi khi được nghe người em kể chuyện.  - Tự bẻ gãy chân chim rồi băng bó và còn đòi nó trả ơn.  - Bầy nhạn cũng đem đến hạt bầu. Tuy nhiên trong quả bầu chỉ có các tráng sĩ tay cầm gậy đánh khắp mình còn yêu cầu nộp 5000 lượng mới tha, bọn cướp dữ dằn nhảy xổ ra đập vỡ nhà và lấy hết tài sản lúa gạo mang đi, một đám yêu tinh hung tợn. | - Đôi chim nhạn tự bay đến làm tổ, đẻ trứng và nuôi nấng chim non.  - Cứu con chim non khỏi con trăn, băng bó vết thương bằng mảnh vải nhỏ để chim mau lành.  - Bầy nhạn đem đến hạt bầu để người em gieo trồng. Quả bầu đầu tiên được bổ ra, trân châu tuôn ào ạt. Quả bầu thứ hai bên trong đầy hồng ngọc. Quả bầu thứ ba, thứ tư toàn tiền vàng, tiền bạc. |
| **Kết cục.** | Trở thành ăn mày.  Sau cùng cũng nhận ra lỗi lầm của mình, ôm chầm lấy em khóc nức nở. | Trở nên giàu có.  Nghe tin anh trai nghèo khó, suy sụp chạy đến tìm và mời gia đình anh trai sống cùng mình. |

**III. Tổng kết**

**1. Nội dung**

Truyện thể hiện ước mơ của nhân dân về một xã hội công bằng, cái thiện chiến thắng cái ác, người hiền lành sẽ được đền đáp xứng đáng, kẻ độc ác bị trừng trị.

**2. Nghệ thuật**

Các yếu tố hoang đường, kì ảo.

**IV. Luyện tập:**

**1. Em hãy chỉ ra các đặc điểm của truyện cổ tích được thể hiện trong văn bản *Non-bu và Heng-bu*.**

- Cốt truyện: truyện kể theo trình tự thời gian, bắt đầu từ “ngày xưa” và kết thúc có hậu, người ở hiền gặp lành, kẻ độc ác bị trừng trị. Trong truyện có các yếu tố hoang đường, kì ảo: người em bổ hạt bầu ra, nhả ra trân châu, hồng ngọc, tiền bạc; người anh bổ quả bầu thì hiện ra các tráng sĩ, yêu tinh…

- Kiểu nhân vật: truyện thuộc kiểu nhân vật bất hạnh, người em út bị người anh tham lam chiếm đoạt gia tài do cha mẹ để lại, phải trải qua nhiều thử thách và đổi đời, được hạnh phúc dài lâu.

- Phẩm chất nhân vật: thông qua những hành động, các nhân vật thể hiện phẩm chất của mình. Nhân vật người em bộc lộ phẩm chất hiền lành, tốt bụng, có tấm lòng nhân hậu. Người anh trai tham lam, độc ác, tàn nhẫn.

- Truyện thể hiện ước mơ của nhân dân về một xã hội công bằng, cái thiện chiến thắng cái ác, người hiền lành sẽ được đền đáp xứng đáng, kẻ độc ác bị trừng trị.

**2. Em rút ra bài học gì sau khi đọc văn bản này?**

Qua văn bản này, em rút ra được bài học là: Trong cuộc sống cần phải biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ người khác, sống hiền lành, thiện lương, không lam tham và chỉ biết lợi ích của bản thân.

**TIẾT 24:**

**KỂ LẠI MỘT TRUYỆN CỔ TÍCH**

* 1. **Kể lại một truyện cổ tích** thuộc loại văn kể chuyện, trong đó, người viết kể lại một truyện cổ tích bằng lời văn của mình.

**2. Yêu cầu đối với kiểu bài:**

- Người kể sử dụng ngôi thứ ba.

- Các sự việc được trình bày theo trình tự thời gian.

- Đảm bảo kể được đầy đủ các sự việc quan trọng trong truyện, đặc biệt là các yếu tố kì ảo, hoang đường.

- Bài văn gồm có ba phần:

***Mở bài:*** Giới thiệu truyện cổ tích sẽ kể lại (tên truyện, lí do chọn kể,...).

***Thân bài:*** Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. Trình bày những sự việc đã xảy ra trong câu chuyện theo trình tự thời gian.

***Kết bài:*** Nêu cảm nghĩ về truyện vừa kể.

### Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản: Kể lại truyện cổ tích "Cây khế".

***Mở bài:*** Giới thiệu tên truyện và lí do muốn kể lại truyện (Tôi yêu chuyện cổ nước tôi... là Cây khế.).

***Thân bài:***

- Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện (Chuyện kể rằng,... trĩu trên cành).

- Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra theo trình tự thời gian.

- Kể lại các yếu tố kì ảo.

(Một ngày kia,... trở lại núi rừng)

***Kết bài:*** Nêu cảm nghĩ về truyện (Mỗi câu chuyện cổ tích... gặp quả ấy).

*Em hãy tìm đọc truyện cổ tích*Cây khế*và đọc bài văn kể lại truyện*Cây khế*, sau đó trả lời những câu hỏi sau:*

1. Người kể có nêu được thời gian, địa điểm xảy ra câu chuyện hay không? (Có)

2. Người kể có đảm bảo kể đủ những sự việc chính đã diễn ra trong truyện Cây khế hay không? (Có)

3. Những hành động của nhân vật trong truyện có bị người kể bỏ sót hay không? (Có)

4. Từ bài văn kể lại truyện Cây khế, em học được điều gì về cách kể lại một truyện cổ tích? (Phải đảm bảo những yêu cầu: Sử dụng ngôi thứ 3, kể đầy đủ các sự việc và các chi tiết kì ảo theo trình tự thời gian, nêu cảm nghĩ về truyện)

***Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết***

**Xác định đề tài**

Em cần đọc kĩ đề bài để xác định:

- Đề bài yêu cầu viết về vấn đề gì?

- Kiểu bài mà đề yêu cầu là gì?

**Thu thập dữ liệu**

Em hãy tìm đọc một số truyện cổ tích. Trong những truyện đó, truyện nào gây cho em ấn tượng sâu sắc nhất, có nhân vật đáng nhớ nhất, có cốt truyện thú vị nhất...?

***Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý***

**Tìm ý**

Em hãy đọc kĩ truyện đã chọn và trả lời những câu hỏi dưới đây:

- Truyện có tên là gì? Vì sao em chọn kể lại truyện này?

- Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện như thế nào?

- Truyện có những nhân vật nào?

- Truyện gồm những sự việc nào? Các sự việc xảy ra theo trình tự nào?

- Truyện kết thúc như thế nào?

- Cảm nghĩ của em về truyện?

**Lập dàn ý**

Em hãy sắp xếp các ý đã tìm theo một dàn ý. Cụ thể như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Mở bài** | Giới thiệu:  - Tên truyện.  - Lí do muốn kể lại truyện. |
| **Thân bài** | Trình bày:  - Nhân vật.  - Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.  Kể chuyện theo trình tự thời gian:  - Sự việc 1.  - Sự việc 2.  - Sự việc 3.  - Sự việc 4.  - ... |
| **Kết bài** | Nêu cảm nghĩ về truyện vừa kể. |

***Bước 3: Viết bài***

Dựa vài dàn ý trên, viết thành một bài văn kể chuyện hoàn chỉnh. Khi viết cần đảm bảo thể hiện được các đặc điểm của kiểu bài kể lại một truyện cổ tích.

***Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm***

**Bảng kiểm bài viết kể lại một truyện cổ tích**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các phần của bài viết** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| Mở bài | Nêu tên truyện.  Nêu lí do em muốn kể lại truyện.  Dùng ngôi thứ ba để kể. |  |
| Thân bài | Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.  Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến khi kết thúc.  Các sự việc được kể theo trình tự thời gian.  Sự việc này nối tiếp sự việc kia một cách hợp lí.  Thể hiện được các yếu tố kì ảo. |  |
| Kết bài | Nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện. |  |

Tiếp theo, đọc lại câu chuyện của mình lần thứ hai và kiểm tra, điều chỉnh bài viết bằng cách:

- Đọc kĩ toàn bài và khoanh tròn những lỗi chính tả, lỗi sử dụng từ ngữ (nếu có). Sau đó, sửa lại các lỗi đó.

- Gạch chân những câu sai ngữ pháp bằng cách phân tích cấu trúc ngữ pháp và sửa lại cho đúng (nếu có).

- Em hãy trình bày bài viết cho các bạn trong nhóm nghe và nhờ bạn góp ý để bài viết hoàn chỉnh hơn.

- Tiếp theo, hãy đọc bài viết của các bạn khác và giúp bạn hoàn chỉnh văn bản theo cách mà em đã làm với bài của mình.

**Rút kinh nghiệm**

Nếu được viết lại bài này, em sẽ điều chỉnh như thế nào để bài viết tốt hơn?